QUAN HỆ GIỮA PHÙ NAM VÀ TRUNG HOA TỪ THẾ KỶ I ĐẾN THẾ KỶ VII

NGUYỄN QUỐC SINH*

Lịch sử vương quốc Phù Nam là một bộ phận gắn bó khăng khít không thể tách rời khỏi lịch sử Việt Nam. Trong nhiều năm trở lại đây, giới sử học đã có nhiều nỗ lực trong việc phục dựng lại lịch sử của vương quốc này và đạt được nhiều kết quả nghiên cứu mới. Tuy nhiên, vấn đề quan hệ đối ngoại của Phù Nam, trong đó có quan hệ bang giao với Trung Hoa mặc dù đã được chú ý nhưng chưa được hệ thống hóa một cách đầy đủ. Vì vậy, bài viết này, thông qua việc khảo cứu các nguồn thư tịch cổ Trung Quốc, tập trung hệ thống hóa tư liệu và phục dựng lại mối quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa trong khoảng thời gian từ thế kỷ I đến thế kỷ VII thông qua hoạt động triều cống, thương mại và các hình thức giao lưu văn hóa, tôn giáo giữa hai nước.

Từ thế kỷ thứ III đến thế kỷ thứ VI là thời kỳ tương đối bất ổn của chính trị Trung Hoa, các thế lực liên tiếp thay thế nhau cai trị đất nước. Mặc dù vậy, quan hệ giữa Trung Hoa với các nước lân bang vẫn không ngừng được mở rộng. Các triều đại của Trung Hoa thông qua con đường giao thương được phát kiến bởi người La Mã và Ấn Độ để thiết lập và mở rộng quan hệ với các nước lân bang. Ở Đông Nam Á, vương quốc Phù Nam được thành lập từ thế kỷ thứ I và đã bắt đầu có mối liên hệ với Trung Hoa. Tuy nhiên, phải đến thế kỷ thứ III, quan hệ giữa hai nước mới được định hình rõ nét và mở rộng trên nhiều phương diện. Quan hệ giữa hai nước lúc này không chỉ dừng lại ở một số chuyến viếng thăm của sứ thần như Khang Thái và Chu Ứng thời Đông Ngô; mà còn thể hiện qua việc giao lưu văn hóa và tiếp xúc tôn giáo (Đạo giáo, Phật giáo) thông qua những chuyến vượt biển của tăng lữ Phù Nam đến Trung Hoa, hay như chuyến đi của đạo sĩ Cát Hồng (Trung Hoa) đến Phù Nam vào năm 315.

1. Phù Nam - giao lộ thương mại, triều cống giữa Trung Hoa với La Mã và Ấn Độ

Vương quốc cổ Phù Nam nằm giữa hai nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ, nên ngay từ buổi đầu đã trở thành cầu nối trên con đường giao lưu kinh tế, văn hóa trên biển giữa hai vùng đất này. Do tuyến đường bộ giữa Trung Hoa và Ấn Độ đi lại tương đối khó khăn, phải đi qua vùng rừng núi ở Tây Nam Trung Quốc nên từ sớm các nhà truyền giáo và thương nhân hai nước đã sử dụng đường biển làm tuyến đường huyết mạch để giao lưu qua lại. Bên cạnh đó, vào khoảng thế kỷ I, ở phương Tây người La Mã bắt đầu hưng khởi khiến cho quá trình giao lưu kinh tế,

*TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

văn hóa với Trung Hoa ngày càng trở thành nhu cầu bức thiết.

Từ quá trình giao lưu kinh tế, văn hóa và bang giao với Ấn Độ và La Mã, tuyến đường thương mại trên biển giữa Trung Hoa và Phù Nam cũng được hình thành. Sớm nhất là vào thời Hoàn Đế (146 - 168) nhà Đông Hán, sử liệu Trung Quốc đã ghi nhận các đoàn sứ của Ấn Độ đến Trung Hoa để thông hiếu. Sách *Hậu Hán thư*, mục *Thiên Trúc quốc truyện* chép: "Thời Hòa Đế, có một số lần sai sứ đến (nước ta - Trung Hoa) cống hiến. Về sau, Tây Vực nổi loạn, bởi vậy mà bị cắt đứt. Đến năm Diên Hy thứ 2 (159), năm thứ 4 (161) (đời) Hòa Đế, nhiều lần từ bên ngoài biên giới Nhật Nam đến hiến (sản vật địa phương)" (1).

Trong các ghi chép của thư tịch cổ Trung Quốc, cũng đề cập nhiều đến tuyến đường thương mại và triều cống của La Mã tới Trung Hoa qua đường Phù Nam. Đặc biệt là vào năm 95, Đô hộ Tây Vực của nhà Hán là Ban Siêu đã sai Cam Anh theo đường tơ lụa đi sứ La Mã. Tuy nhiên, khi đến bờ biển Địa Trung Hải thì bị người Parthia (vùng Đông Bắc Iran ngày nay) - lúc đó đang có mâu thuẫn với La Mã chặn lại, đành phải quay trở về. Nhằm ngăn chặn tình trạng trên tái diễn, người La Mã sau khi chiếm được bờ biển Địa Trung Hải, đã tổ chức các đoàn thương thuyền đi qua Hồng Hải đến Ấn Độ Dương, tiếp tục đi qua bán đảo Indochina đến Trung Hoa mua bán thương phẩm của các nước Nam Á và Đông Á.

Trong *Chư phiên truyện* của sách *Lương thư* có chép: "Các nước ở Nam Hải đại để cách phía Nam Giao Chỉ và Tây Nam Đại Hải Châu gần thì khoảng 3 nghìn đến 5 nghìn dặm, xa thì khoảng 2 đến 3 vạn dặm, các nước ấy phía Tây tiếp giáp với các nước Tây Vực. Thời Hán, trong khoảng niên hiệu Nguyên Đỉnh (116 TCN - 111 TCN), sai Phục ba tướng quân Lộ Bác Đức mở mang Bách Việt, đặt quận gọi là Nhật Nam. Các nước ở gần quận đó, từ thời Vũ Đế (141 TCN - 87 TCN) về sau đều đến triều cống. Đời Hoàn Đế (146 - 168) thời Hậu Hán, Đại Tần (tức La Mã - TG), Thiên Trúc (tức Ấn Độ - TG) đều từ đường này sai sứ đến cống hiến. Đến Tôn Quyền, thời Ngô sau Tuyên Hóa tòng sự Chu Ứng và Trung lang tướng Khang Thái đến thông hiếu (với Phù Nam). Theo kinh nghiệm của họ và truyền văn, có hàng trăm nước, nhân đó mà viết truyện ký" (2).

"此道 - Đường này" được tập *Thiên Trúc truyện* của *Lương thư* giải thích cụ thể như sau: "Đời Hán Hoàn Đế, niên hiệu Diên Hy năm thứ 9 (năm 166), vua nước Đại Tần (La Mã - TG) là An Đôn (tức Anthonius Pius - TG) sai sứ từ vùng ngoài Nhật Nam đến hiến (sản vật), đời Hán chỉ thông hiếu 1 lần. Người buôn nước ấy thường đi qua Phù Nam, Nhật Nam, Giao Chỉ (để đến nước ta - tức Trung Hoa)" (3). Tức là, các sứ đoàn và thương nhân của La Mã đến phương Đông buôn bán bằng thuyền thường dừng chân ở Phù Nam, rồi từ đây đi đường bộ qua Nhật Nam, Giao Chỉ để đến Trung Hoa. Ngoài ra, tuyến đường thứ hai là sau khi đến Phù Nam, qua sông Mê kông để ra Biển Đông, theo đường ven biển của Nhật Nam và Giao Chỉ để đến Phiên Ngung hoặc Kiến Nghiệp (Nam Kinh ngày nay) (4).

Vào những năm 40 của thế kỷ XX, nhà khảo cổ người Pháp là Louis Malleret của Trường Viễn Đông Bác cổ đã tiến hành khai quật tại Ba Thê và phát hiện được nhiều cổ vật của La Mã, Ấn Độ, Ba Tư và Trung Quốc tại các địa điểm khai quật thuộc khu vực này. Trong đó, nhiều nhất là các hiện vật có xuất xứ từ La Mã (5). Trên cơ sở các cuộc khai quật vào năm 1944, L.Malleret đã xác định được vòng thành của cảng thị Óc Eo. Ông nhận định cánh đồng ở phía Đông Nam núi Ba Thê là một đô thị cổ và đặt tên là thị

cảng Óc Eo (theo tên địa điểm gò Óc Eo, một gò đất trên cánh đồng). Đây là minh chứng cho thấy, cảng thị Óc Eo vào đầu Công nguyên đã trở thành một đô thị quốc tế giao lưu buôn bán nhộn nhịp, sầm uất.

Bên cạnh Óc Eo, Giao Chỉ cũng trở thành nơi trung chuyển thứ hai giữa Phù Nam và Trung Hoa. Sách *Cựu Đường thư* phần *Địa lý chí* nhấn mạnh vai trò của Giao Chỉ trong tuyến đường triều cống của các nước La Mã, Nam Á và Hải đảo, như sau: "Từ thời Hán Vũ (Đế) trở đi, (các đoàn) triều cống đều phải đi qua đường Giao Chỉ" (6) tức các sứ đoàn muốn đến được kinh đô Tràng An của nhà Hán nói riêng và các đô thành của các triều đại khác nói chung thì đều phải đi qua đường Giao Chỉ.

Như vậy, từ thế kỷ thứ II, Phù Nam trở thành giao lộ trên con đường từ biển Ấn Độ Dương để đến với lục địa Trung Hoa được cả người Ấn Độ và La Mã sử dụng trong quan hệ với người Hán. Đây là điều kiện tiền đề quan trọng để hình thành nên quan hệ bang giao giữa Phù Nam và Trung Hoa. Thông qua các sứ đoàn, thương nhân và các nhà truyền giáo của Ấn Độ và La Mã, người Phù Nam đã biết đến sự tồn tại của Trung Hoa. Ngoài ra, trong quá trình giao lưu với những người từ phía Tây đến, người Phù Nam đã học hỏi từ họ kỹ thuật chế tạo thuyền lớn có khả năng đi đường dài nói riêng và kỹ thuật hàng hải nói chung. Theo *Nam Tề thư,* "Người Phù Nam làm thuyền dài 8, 9 trượng, độ rộng 6,7 xích, đầu đuôi giống cá" (7). Dựa vào các thông số nói trên, Liêu Đại Kha cho rằng: "Thuyền dài 8, 9 trượng tương đương khoảng từ 22m đến 24m là loại thuyền lớn" (8) chuyên dùng để đi biển. Sách *Thái Bình ngự lãm* dẫn lại *Ngô thời ngoại quốc truyện* của Khang Thái cho biết cụ thể hơn về số lượng người có thể chuyên chở trên thuyền: "(Người) Phù Nam chặt cây để làm thuyền, loại dài 12 tầm (1 tầm tương đương với 8 xích), rộng khoảng 6 xích, đầu đuôi giống cá, đều được bọc bằng sắt, loại lớn có thể chở được 100 người" (9). Nhờ quá trình buôn bán tấp nập qua lại của người Ấn Độ và La Mã, Phù Nam không những trở nên ngày càng giàu có mà trên phương diện kỹ thuật cũng có những tiến bộ vượt bậc. Sau khi không ngừng lớn mạnh, Phù Nam đã đem quân đi thôn tính các nước lân bang. Sách *Lương thư* đã mô tả về vấn đề này như sau: "Mạn (hay là Phạm Sư Mạn, còn gọi là Srei Meara - TG) cường tráng, gan dạ nắm được quyền cai trị (Phù Nam), đã dấy binh chinh phạt các nước bên cạnh, hầu hết đều quy phục ông. Tự xưng hiệu là Phù Nam đại vương, bèn sửa chữa, chế tác thuyền lớn, cuối cùng tràn ra biển, tấn công Khuất Đô Côn, Cửu Nhã, Điển Tôn (Đốn Tốn)… hơn 10 nước, mở đất rộng 5, 6 nghìn dặm" (10). Khuất Đô Côn nay là Kuala Dungun, Cửu Nhã, Đốn Tốn đều thuộc bán đảo Mã Lai. Sự lớn mạnh của Phù Nam đặt ra bài toán về hàng hóa để phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ ngày càng gia tăng của vương quốc. Vì vậy, các vua Phù Nam đã cử các thương thuyền và sứ đoàn tới nhiều nước lân bang, trong đó có Trung Hoa.

2. Quan hệ bang giao và triều cống giữa hai nước

Quan niệm của đế chế Trung Hoa đối với các dân tộc xung quanh được hình thành trên nền tảng cơ sở là tư tưởng *Thiên hạ quan* (天下观), trong đó Hoa Hạ là tộc người tinh hoa nhất và nơi cư trú của tộc này là trung tâm của thế giới. Toàn bộ đất đai trong thiên hạ này đều là của tộc Hoa Hạ mà người đại diện để quản lý tất cả tài nguyên ấy là nhà vua của họ "普天之下，莫非王土，率土之濱，莫非王" (11) - Tạm dịch: "Dưới khắp gầm trời, đâu chẳng đất vua, trên mọi bến bờ, ai không thần tử". Tư tưởng "Thiên hạ quan" nhấn mạnh về một kẻ cai trị "hợp pháp" toàn bộ

thế giới chứ không phải chỉ là một vài quốc gia riêng lẻ nào - đó là Hoàng đế Trung Hoa. Do đó, nhiệm vụ của các nước lân bang là phải đến Trung Hoa để triều cống cho Thiên tử của họ, nếu không tuân thủ theo lễ nghi đó sẽ bị gây áp lực về chính trị, quân sự thậm chí là chiến tranh đổ máu. Còn đối với các quốc gia ở xa Trung Hoa, họ thường không chủ động cử sứ thần đi tìm kiếm các mối quan hệ mới, mà thường có xu hướng chờ đợi họ đến với mình. Trong quan hệ với Phù Nam, Trung Hoa cũng áp dụng chính sách tương tự.

Trên cơ sở phát kiến địa lý của người La Mã và Ấn Độ, Phù Nam sau khi được thành lập, đã chủ động cử sứ thần theo tuyến đường nói trên để đến viếng thăm nhà Hán. Theo *Hậu Hán thư*, "Đời (Hán) Túc Tông niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ nhất (84), Hào Ấp người nước man di Cứu Bất Sự ở ngoài Nhật Nam hiến tê sống, chim trắng" (12). Chữ Cứu (究) có âm cổ là Cam (甘), chữ Bất(不) gần với âm "Bo", nên Cứu Bất Sự có lẽ là cách đọc khác của "甘孛智" - Cam Bột Trí, "澉浦只" - Cám Phố Chích tức Kamboja - là một chư hầu của Phù Nam được ghi lại trong cuốn *Chân Lạp phong thổ ký* của Chu Đạt Quang (13). Do đó, rất có thể từ đời Hán Túc Tông, người Phù Nam đã đến Kinh đô Trường An của nhà Hán để triều cống (14). Tuy nhiên, từ góc độ chứng cứ xác thực của sử liệu, quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa dường như được xác lập muộn hơn nhiều so với niên đại nói trên. Sách *Nghệ văn loại tụ* dẫn theo *Ngô Lịch* cho biết, "(Đông Ngô Tôn Quyền, niên hiệu) Hoàng Vũ năm thứ tư (225), Phù Nam và các nước ngoài đến hiến Lưu Ly" (15). Lưu Ly hay tiếng Phạn là Vaidurya tức Pha lê là một sản phẩm được sản xuất chủ yếu ở Ấn Độ trong giai đoạn này. Trước đây người Ấn Độ cũng đã từng đem Lưu ly đến tặng cho Hán Hoàn Đế (16). Người Phù Nam đã học hỏi và sử dụng phương thức này, không những để tạo dựng quan hệ với nhà Đông Ngô mà còn được sử dụng làm tặng phẩm trong các giai đoạn sau, đã mang đến sự thích thú và ngạc nhiên lớn cho các triều đình Trung Hoa. Các sản phẩm triều cống trong giai đoạn quan hệ giữa Phù Nam và vương triều Tiêu Lương là một ví dụ. Vào khoảng niên hiệu Thiên Lam (502 - 519), đời Lương Vũ Đế, người Phù Nam sau khi mua được pha lê từ Ấn Độ đã đem nó đến tặng cho vương triều này, *Lương thư* chép: "Mặt (của nó) rộng 1 tấc 5 thốn, nặng 40 cân, sáng sủa trắng tinh từ trong ra ngoài, trên mình gắn các vật ngũ sắc, đưa ra ánh sáng nhìn rõ (màu sắc), không biết là chất gì. Hỏi giá của nó, khoảng trăm vạn quan văn tiền. Vua lệnh cho Hữu ty định liệu nó..." (17).

Bắt đầu từ đây, quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa ngày càng được thắt chặt và mở rộng trên nhiều phương diện, bằng các chuyến viếng thăm của sứ thần và các sự kiện giao lưu văn hóa giữa hai nước. Theo ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc như: *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí, Tấn thư, Lương thư, Nam Tề thư, Cựu Đường thư*… có thể thống kê các sự kiện về bang giao giữa hai nước như bảng 1.

Theo thống kê ở bảng 1 có thể thấy rằng, mặc dù trải qua 5 thế kỷ giao lưu quan hệ, nhưng tổng số sự kiện liên quan đến quan hệ hai nước là không nhiều, với 35 sự kiện. Trong đó, giai đoạn quan hệ hai nước phát triển nhất là vào thời Nam triều Lương với tổng số 14 sự kiện; thời Tây Tấn diễn ra 6 sự kiện; thời Đông Ngô có 4 sự kiện; thời Lưu Tống diễn ra 4 sự kiện; thời Nam triều Trần với 3 sự kiện và giai đoạn ít giao thiệp nhất là vào thời Nam Tề, nhà Tùy và nhà Đường đều chỉ diễn ra 1 sự kiện. Riêng giai đoạn Đông Tấn, thư tịch cổ Trung Quốc không ghi chép được bất cứ sự kiện nào, dường như đây là giai đoạn mà hai nước không có mối liên hệ.

Bảng 1: Các sự kiện bang giao giữa Phù Nam và Trung Hoa từ thế kỷ II đến thế kỷ VI

STT	Triều đại	Thời gian	Sự kiện	Ghi chú
1	Đông Hán	Đông Hán Chương đế Nguyên Hòa năm thứ nhất (84)	Cứu Bất Sự sai sứ đến tặng Sừng trâu và Chim trĩ trắng	Phán đoán Cứu Bất Sự là Phù Nam
1	Đông Ngô	Tôn Quyền, niên hiệu Hoàng Vũ năm thứ 4 (225)	Phù Nam sai sứ đến viếng thăm và tặng lễ vật cho Đông Ngô	Lễ vật có Lưu ly
2		Khoảng Hoàng Vũ năm thứ 5 (226) đến Hoàng Long năm thứ 3 (231)	Phù Nam sai sứ đến viếng thăm Đông Ngô và tặng lễ vật	
3		Tháng 12, niên hiệu Xích Ô thứ 6 (243)	Phù Nam vương là Phạm Chiên sai sứ đến tặng thổ sản và nhạc công cho Đông Ngô. Phía Đông Ngô tặng lại lễ vật để đáp lễ	
4		Niên hiệu Xích Ô năm thứ 7 (244) đến năm thứ 14 (251)	Tôn Quyền sai Tôn hóa tòng sự Chu Ứng và Trung Lang Khang Thái đi sứ Phù Nam. Phạm Tầm đã đón tiếp long trọng hai vị sứ giả và lưu giữ họ ở đây một thời gian dài.	Sau đó Chu Ứng viết cuốn *Phù Nam dị vật chí* và Khang Thái viết sách *Phù Nam truyện,* ghi chép lại những điều mắt thấy tai nghe trong chuyến đi này.
1	Tây Tấn	Niên hiệu Thái Thủy năm thứ nhất (265)	Phù Nam sai sứ đến viếng thăm nhà Tây Tấn và tặng lễ vật.	
2		Niên hiệu Thái Thủy năm thứ 4 (268)	Phù Nam sai sứ đến viếng thăm nhà Tây Tấn và tặng lễ vật.	
3		Tháng 4, niên hiệu Thái Khang năm thứ 6 (285)	Phù Nam vương là Phạm Tầm sai sứ đến viếng thăm nhà Tây Tấn và tặng lễ vật.	Lễ vật Phù Nam mang đến tặng là Mía ngọt dài 1 trượng 3 đốt.
4		Niên hiệu Thái Khang năm thứ 7 (286)	Phù Nam sai sứ đến viếng thăm nhà Tây Tấn và tặng lễ vật.	
5		Niên hiệu Thái Khang năm thứ 8 (287)	Phù Nam sai sứ đến viếng thăm nhà Tây Tấn và tặng lễ vật.	
6		Niên hiệu Thăng Bình năm thứ nhất (357)	Phù Nam vương là Trúc Chiên Đàn sai sứ đến viếng thăm nhà Tây Tấn và tặng lễ vật.	Lễ vật là Voi đã được thuần hóa.
1	Nam triều Lưu Tống	Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 8 (431)	Lâm Ấp chuẩn bị tấn công Giao Châu đã cầu viện quân Phù Nam để chống lại nhà Lưu Tống.	Phù Nam cự tuyệt yêu cầu mượn binh.
2		Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 11 (434)	Phù Nam vương là Trì Lê Đà Bạt Ma (tức Śrī Indravarman - TG) sai sứ đến viếng thăm nhà Lưu Tống và tặng lễ vật.	
3		Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 12 (435)	Phù Nam vương là Trì Lê Đà Bạt Ma (tức Śrī Indravarman - TG) sai sứ đến viếng thăm nhà Lưu Tống và tặng lễ vật.	
4		Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 12 (438)	Phù Nam vương là Trì Lê Đà Bạt Ma (tức Śrī Indravarman - TG) sai sứ đến viếng thăm nhà Lưu Tống và tặng lễ vật.	
1	Nam Tề	Niên hiệu Vĩnh Minh năm thứ 2 (484)	Phù Nam vương là Các Gia Đà Bạt Ma ủy thác cho vị Cao Tăng là Cà Na Tiên (Sakya Nagasena - TG) đem thư tín và lễ vật tặng cho Tề Vũ đế.	Thư: cầu viện Nam Tề tấn công Lâm Ấp Lễ vật của Phù Nam gồm có: Tượng Phật nằm Kim Lũ Long Sơn, tượng Phật làm bằng Bạch Đàn, tháp làm bằng ngà

1	Nam triều Lương	Tháng 7, niên hiệu Thiên Lam năm thứ 2 (503)	Phù Nam vương là Các Gia Đà Bạt Ma sai sứ giả viếng thăm Nam triều Lương và tặng lễ vật.	Tặng phẩm: Tượng Phật làm bằng San hô và thổ sản. Lương Vũ đế phong Các Gia Đà Bạt Ma làm An Nam tướng quân, Phù Nam vương
2		Niên hiệu Thiên Lam năm thứ 5 (506)	Cao tăng Phù Nam là Tăng Già Bà La nhận lời mời của Lương Vũ đế đến Trung Hoa thuyết pháp.	Lương Vũ đế cho lập Phù Nam quán
3		Niên hiệu Thiên Lam năm thứ 10 (511)	Phù Nam vương là Các Gia Đà Bạt Ma sai sứ giả viếng thăm Nam triều Lương và tặng lễ vật.	
4		Niên hiệu Thiên Lam năm thứ 11 (512)	Phù Nam sai sứ giả viếng thăm Nam triều Lương và tặng lễ vật.	
5		Niên hiệu Thiên Lam năm thứ 13 (514)	Phù Nam vương là Các Gia Đà Bạt Ma sai sứ giả viếng thăm Nam triều Lương và tặng lễ vật.	
6		Niên hiệu Thiên Lam năm thứ 16 (517)	Phù Nam vương sai sứ là Trúc Đương Bao Lão viếng thăm Nam triều Lương và tặng lễ vật.	
7		Niên hiệu Thiên Lam năm thứ 17 (518)	Phù Nam vương sai sứ viếng thăm Nam triều Lương và tặng lễ vật.	
8		Niên hiệu Thiên Lam năm thứ 18 (519)	Phù Nam vương sai sứ viếng thăm Nam triều Lương và tặng lễ vật.	Lễ vật gồm có: Lá Bà La, Ngọc Hỏa tề, Uất Kim hương…
9		Niên hiệu Tấn Thông năm thứ 1 (520)	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Lương và tặng thổ sản.	
10		Niên hiệu Trung Đại Thông năm thứ 2 (530)	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Lương và tặng thổ sản.	
11		Niên hiệu Đại Đồng năm thứ 1 (535)	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Lương và tặng thổ sản.	
12		Niên hiệu Đại Đồng năm thứ 5 (539)	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Lương tặng lễ vật và thổ sản.	Lễ vật: Tê sống
13		Niên hiệu Đại Đồng năm thứ 9 (543)	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Lương và tặng thổ sản.	
14		Niên hiệu Thái Thanh năm thứ 2 (548)	Phù Nam ủy thác cho nhà sư Ấn Độ là Chân Đế đến hoằng dương Phật giáo ở Trung Hoa	
1	Nam triều Trần	Niên hiệu Vĩnh Định năm thứ 3 (559)	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Trần và tặng thổ sản.	
2		Niên hiệu Thái Kiến năm thứ 4	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Trần và tặng thổ sản.	
3		Niên hiệu Trinh Minh năm thứ 2	Phù Nam sai sứ viếng thăm Nam triều Trần và tặng thổ sản.	
1	Tùy	Niên hiệu Vũ Đức (618 - 626)	Phù Nam sai sứ viếng thăm nhà Tùy	Dâng tặng người tóc trắng
1	Đường	Niên hiệu Trinh Quán (627 - 649)	Phù Nam sai sứ viếng thăm nhà Đường	Dâng tặng người tóc trắng

Nguồn: Tác giả thống kê từ các thư tịch cổ Trung Quốc như: *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí, Tấn thư, Lương thư, Nam Tề thư, Cựu Đường thư, Tân Đường thư*…

Quan hệ hai nước Phù Nam và Trung Hoa từ sau sự kiện thiết lập quan hệ dưới thời Tôn Quyền được diễn tiến cụ thể như sau:

Sau chuyến viếng thăm của sứ thần Phù Nam, Tôn Quyền đã sai sứ đến Phù Nam để đáp lễ, vào thời điểm "Đại (tức Lữ Đại - TG) mới định được Giao Chỉ… lại sai Tòng sự Nam tuyên quốc hóa (tức Chu Ứng - TG) đến các nước ngoài là Phù Nam, Lâm Ấp, Minh Đường (yêu cầu) vua các nước này sai sứ đến phụng cống" (18). Mặc dù, Trần Thọ trong *Tam quốc chí* không cung cấp về năm diễn ra sự kiện này nhưng căn cứ vào hành trạng của Lữ Đại được ghi chép trong *Toàn thư*, thì nó được diễn ra trong khoảng thời gian từ năm 226 đến năm 231. Theo đó, Lữ

Đại đến Giao Chỉ vào năm 226 để đánh dẹp con của Sĩ Nhiếp là Sĩ Huy, đến năm 231, ông được Tôn Quyền điều động về nước để trấn giữ đất Phiên Ngung (19). Sau này, sách *Lương thư* cho biết cụ thể hơn về tên các sứ thần của sứ đoàn này, "Thời Ngô, sai sứ là Trung lang (tướng) Khang Thái và Tuyên hóa tòng sự Chu Ứng đi sứ đến nước (của Phạm) Tầm" (20).

Vào năm 243, đáp ứng yêu cầu phía Đông Ngô, Phù Nam đã cử sứ giả đến hiến ca kỹ và sản vật cho Tôn Quyền. Trong khoảng thời gian từ năm 243 đến năm 251, Tôn Quyền đã cử sứ đoàn do Chu Ứng và Khang Thái dẫn đầu đến đáp lễ Phù Nam như ghi chép của *Lương thư* (đã dẫn ở trên). Từ chuyến đi này, người Trung Hoa đã bắt đầu có nhiều hiểu biết hơn về địa lý, sản vật, phong tục tập quán, sản xuất nông nghiệp và văn hóa, nghệ thuật của Phù Nam thông qua ghi chép của Chu Ứng trong *Phù Nam dị vật chí* và *Phù Nam truyện* của Khang Thái. Sau chuyến đi sứ của Chu Ứng và Khang Thái, triều đình Phạm Tầm của Phù Nam đã cử liên tiếp 5 sứ đoàn đến Trung Hoa vào các năm 265, 268, 285, 286, 287 *(xem bảng 1)*. Từ khi Phạm Tầm mất cho đến thế kỷ thứ IV, Phù Nam liên tục xảy ra tình trạng tranh giành quyền lực. Gần như cùng thời điểm đó, ở Trung Quốc cũng diễn ra tình trạng cát cứ Ngũ hồ thập lục quốc nên quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa bị gián đoạn trong thời gian này. Đây có lẽ là nguyên nhân khiến cho hai nước dường như không có bất kỳ mối liên hệ nào trong suốt thời Đông Tấn. Từ năm 287 đến năm 60 của thế kỷ IV, chỉ có duy nhất một chuyến viếng thăm của phái đoàn sứ giả Phù Nam đến triều cống cho Tấn Mục Đế vào năm 357. Như vậy, trong thời Lưỡng Tấn, đã có 6 phái đoàn của Phù Nam được cử đi sứ đến Trung Hoa, nhưng không thấy thư tịch Trung Quốc ghi chép ở chiều ngược lại, sử liệu cũng không đề cập đến các sứ đoàn của nhà Tấn đến viếng thăm Phù Nam.

Bước vào giai đoạn Nam Bắc triều, quan hệ giữa hai nước bắt đầu có sự cải thiện và từng bước thắt chặt, đặc biệt là trong quan hệ giữa Phù Nam và Nam triều. Tại đô thành Kiến Nghiệp của Nam triều thậm chí đã cho thiết lập Phù Nam quán làm nơi dịch kinh Phật. Vào các năm 434, 435 và 438, Phù Nam đã 3 lần sai sứ tặng các sản vật địa phương cho Tống Văn Đế. Cũng trong giai đoạn này, quan hệ giữa hai nước đứng trước thử thách từ những hoạt động quân sự của Lâm Ấp nhắm vào Giao Châu. Câu chuyện bắt đầu vào năm 430, vương quốc tiếp giáp với Phù Nam là Lâm Ấp "lại sai (người đem) hơn 100 lâu thuyền (đi) cướp Cửu Đức, đi vào cửa sông Tứ Hội, Thứ sử Giao Châu là Nguyễn Di Chi đã sai Đội chủ là Tướng Đạo Sinh đem 3.000 người đến dẹp, (Lâm Ấp) đánh thành Khu Túc (nhưng) không hạ được, dẫn quân trở về" (21). Sau đó, Lâm Ấp không muốn dừng lại ở vùng Cửu Đức nhỏ bé, họ muốn mở một cuộc tấn công quân sự vào Giao Châu để chiếm trọn vùng đất rộng lớn hơn này. Thế là, Lâm Ấp đã "mượn quân chỗ vua Phù Nam nhưng Phù Nam không cho" (22). Mặc dù, Phù Nam sẽ thu được rất nhiều mối lợi từ việc giúp đỡ Lâm Ấp nhưng dường như lợi ích bang giao và thương mại với nhà Lưu Tống còn lớn hơn nhiều so với những gì mà Phù Nam nhận được từ Lâm Ấp. Vì vậy, họ đã lựa chọn việc đứng ngoài cuộc chiến này. Ở chiều ngược lại, năm 484, đời Tề Vũ Đế của Nam triều - tức là chỉ 2 năm sau khi triều Nam Tề thành lập, Phù Nam thông qua nhà sư Ấn Độ là Thích Na Già Tiên làm sứ giả đã mang thư của quốc vương đến cho Tề Vũ Đế. Trong thư, vua Phù Nam hi vọng sẽ kết

tình bang giao lâu dài với Nam triều Tề. Sau đó, Tề Vũ Đế đã tặng cho Thích Na Già Tiên (Sakya Nagasena) nhiều bảo vật quý giá. Trên đường từ Quảng Châu trở lại Phù Nam thì thuyền của phái đoàn này gặp bão lớn dạt vào Lâm Ấp và chính quyền nơi đây tịch thu toàn bộ tài sản. Phía Phù Nam rất bất bình với hành động này của Lâm Ấp, sau đó họ đã đề nghị Nam Tề tấn công Lâm Ấp nhưng Tề Vũ Đế cũng bị cự tuyệt (23).

Bước sang thế kỷ thứ VI, Phù Nam ngày càng suy yếu và bắt đầu lệ thuộc vào Trung Hoa. Năm 504, Lương Vũ Đế ra chiếu thư nói rằng: "Vua Phù Nam là Jayavarman giới cư ở Hải Biểu (24), nhiều đời tu sửa được người nam phục, công lao truyền đến phương xa, nước mạnh dân yên, đĩnh ngộ tráng trí, ban cho vinh hiệu, là An Nam tướng quân, Phù Nam vương" (25). Lần đầu tiên trong lịch sử quan hệ giữa hai nước, Phù Nam chấp nhận phong hiệu của Trung Hoa ban cho. Jayavarman sau đó đã có 2 lần cử sứ giả đến Trung Hoa vào các năm 511 và 514. Sau khi Jayavarman mất đi, Lưu Đà Bạt Ma kế vị cũng đã có 5 lần cử sứ giả đến Trung Hoa vào các năm 517, 520, 530, 535 và 539 và cống rất nhiều sản vật quý. Đến khoảng năm 550, Lưu Đà Bạt Ma qua đời. Ngay sau đó, theo *Tùy thư,* "Nước Chân Lạp ở về phía Tây Nam nước Lâm Ấp, vốn là một chư hầu của Phù Nam. Đi thuyền đến quận Nhật Nam hết 60 ngày, còn phía Nam tiếp giáp với nước Xa Cừ, phía Tây có nước Chu Giang. Vua nước ấy họ Thích Lợi (Ksatriya - TG), tên là Chất Đa Tư Na (Citrasena - TG). Từ đời tổ của ông, (Chân Lạp) dần dần cường thịnh, đến Chất Đa Tư Na thành công chiếm lấy Phù Nam mà có được nước ấy" (26). Ban đầu người Khmer định cư trong một khu vực tương ứng với vùng đất miền Trung và Nam Lào cùng với vùng Đông Bắc Thái Lan ngày nay. Đến khoảng nửa sau thế kỷ thứ VI, Bhavavarman I (550-598) đã rời kinh đô tới Bhavapura (27). Từ đây, Chân Lạp bắt đầu hưng khởi, họ liền tổ chức nhiều cuộc tấn công quân sự vào đất Phù Nam. Đến thế kỷ VI, người Chân Lạp chiếm được miền Bắc của Phù Nam. Cuối cùng, trong thế kỷ VII (khoảng giai đoạn 612-628), nước này đã chiếm được về cơ bản đất đai của Phù Nam. Sau đó vua Phù Nam phải bỏ chạy và lập triều đình lưu vong tại Na Phất Na (28). Vương triều này vẫn tiếp tục giữ mối liên lạc với Trung Hoa bằng việc cử sứ thần sang triều cống cho nhà Trần vào các năm 573 và 588 (29). Hai chuyến đi sứ này của Phù Nam có khả năng là nhằm cầu viện nhà Trần để khôi phục lại địa vị cũ nhưng không thành. Từ đó trở về sau, không thấy thư tịch Trung Quốc ghi chép cụ thể thời gian và diễn biến của quan hệ hai nước ra sao. Chỉ biết từ năm 588 đến đời Đường Thái Tông niên hiệu Trinh Quán, Phù Nam có 2 lần cử sứ đoàn đến Trung Quốc. Sách *Tân Đường thư* cho biết: "Phù Nam... đóng đô ở thành Đặc Mục, thình lình bị Chân Lạp thôn tính, chạy về phía Nam đến thành Na Phất Na. Thời Vũ Đức (618 - 626), Trinh Quán (626 - 649), lại vào triều và dâng hai người tóc trắng" (30). Sau đó, thư tịch Trung Quốc không còn ghi chép các sự kiện liên quan đến Phù Nam. Có lẽ, sau sự kiện triều cống nhà Đường vào đời Trinh Quán, vương triều lưu vong ở Na Phất Na đã bị Chân Lạp tiêu diệt hoàn toàn.

3. Giao lưu văn hóa

Từ quá trình thương mại triều cống, hoạt động giao lưu văn hóa cũng đã xuất hiện trong quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa. Âm nhạc là lĩnh vực văn hóa đầu tiên xuất hiện trong quan hệ bang giao giữa hai nước.

Âm nhạc, ca múa của Phù Nam phát triển khá phong phú và đặc sắc nên vào năm 243, Phù Nam đã cử sứ giả sang cống phương vật, đồng thời đem theo đội ca vũ biểu diễn cho Tôn Quyền như đã trình bày ở phần trên. Ca vũ của Phù Nam tương đối độc đáo, được *Cựu Đường thư* mô tả như sau: "Âm nhạc của Phù Nam, múa 2 người, (đều) đi ủng màu đỏ, giống như ánh ban mai bị trói buộc, không thể tiến nhanh về phía trước" (31). Mặc dù, những mô tả này có ám chỉ đến sự khác biệt và có phần kỳ quặc so với kiểu múa của Trung Hoa nhưng nó vẫn toát lên được vẻ đặc sắc của những điệu múa này. Âm nhạc của Phù Nam được truyền bá đến Trung Hoa vào thế kỷ thứ III và với sự mới lạ của nó, hẳn là cũng nhận được sự quan tâm của triều đình và người dân.

Đến thời nhà Tùy, âm nhạc của Phù Nam vẫn rất được coi trọng, bằng chứng là triều đại này đã xếp âm nhạc của Phù Nam trở thành âm nhạc biểu diễn cung đình. *Tùy thư* chép: "Từ buổi đầu thời Khai Hoàng định lệnh, đặt Thất bộ nhạc, thứ nhất là Quốc kỹ; thứ hai là Thanh Thương kỹ; thứ ba là Cao Ly kỹ, Thứ tư là Đồn kỹ; thứ năm là An Quốc kỹ, thứ sáu là Quy Từ kỹ; thứ bảy là Văn Khang kỹ. Lại có tạp gồm các loại kỹ như: Sơ Lặc, Phù Nam, Khang Quốc, Bách Tế, Đột Quyết, Tân La, Oa Quốc" (32). Bước sang thời Đường, Đường Cao Tổ khi định lễ nhạc cho triều đại, đã giao cho bộ Lễ dựa vào Thất bộ nhạc điển của thời Tùy để xây dựng thành Cửu bộ nhạc điển. Trong *Sách phủ nguyên quy*, Đỗ Hựu cho biết cụ thể từng bộ nhạc cụ thể trong Cửu bộ nhạc điển như sau: "Thứ nhất là Yến Nhạc, thứ hai là Thanh Thương, thứ ba là Tây Lương, thứ tư là Phù Nam, thứ năm là Cao Ly, thứ sáu là Quy Từ, thứ bảy là An Quốc, thứ tám là Sơ Lặc, thứ chín là Khang quốc…" (33). Ghi chép này cho thấy, nhà Đường hết sức đề cao âm nhạc của Phù Nam. Nếu như thời Tùy chỉ xếp âm nhạc Phù Nam vào thể loại tạp kỹ thì nhà Đường lại xếp nó vào vị trí chính thức trong Cửu bộ nhạc điển và đứng hàng thứ tư trong số đó.

Bên cạnh âm nhạc, giao lưu tôn giáo cũng là một nội dung khá nổi bật trong quan hệ Phù Nam - Trung Hoa. Đầu tiên, có thể kể đến chuyến du hành của Đạo sĩ Cát Hồng đến Phù Nam để tìm thuốc luyện đan. Cát Hồng (283 - 343), tự là Trĩ Xuyên, hiệu là Bão Phác Tử (dân gian gọi ông là Tiểu Tiên Ông) là hào tộc ở Giang Nam. Ông quê ở huyện Đan Dương Câu Dung (nay thuộc Giang Tô), xuất thân từ thế gia sĩ tộc. Trong sách *Đạo tạng - Đồng thần bộ - Thái thanh kim dạ thần đan kinh*, Cát Hồng có viết: "Tôi thuở thiếu thời muốn học đạo, chí hướng muốn du ngoạn nước ngoài. Xưa lúc thiếu thời nhàn rỗi, nhân đó mà du hành phương Nam, ban đầu chỉ định đi xem vùng Giao Biểu mà thôi, tiện có duyên bèn đến Phù Nam" (34). Vào năm 315, Đạo sĩ Cát Hồng đã du hành phương Nam qua Giao Chỉ, Lâm Ấp và Phù Nam. Về hành trạng của ông trong chuyến đi này không được sử liệu ghi chép cụ thể. Tuy nhiên, với tư cách là một Đạo sĩ, có lẽ ông đã mang tư tưởng của Đạo giáo Trung Hoa để giao lưu và truyền bá tới người dân Phù Nam.

Tiếp đó, phải kể đến các chuyến giao lưu Phật giáo giữa các nhà sư của hai nước. *Nam Tề thư* có ghi chép về việc vua Phù Nam là Jayavarman cử một vị sư tên là Sakya Nagasena đi sứ sang gặp Tề Vũ Đế vào năm Vĩnh Minh thứ 2 (484). Sứ giả Phù Nam dâng biểu văn tố cáo Lâm Ấp cướp đoạt tài sản cá nhân cũng như cướp phá Phù Nam, nên xin Vũ Đế đem quân sang giúp hoặc cho quan quân ở biên giới giúp đỡ và xin dâng cống tượng Long Vương bằng vàng, tượng Phật bằng gỗ Bạch Đàn…

Trong *Tục cao tăng truyện*, có những đoạn chép liên quan đến vị sư Tăng Già Bà La người Phù Nam, tinh thông Phật pháp, đã dịch những bộ sách như *A Dục vương kinh* và *Giải thoát đạo luận*. Một vị cao tăng khác tên là Mạn Đà la đã dịch một số tác phẩm như *Pháp giới thể tính kinh, Bản vân kinh* và *Văn Thù Bát Nhã Kinh*. Lương Vũ Đế từng có sắc chiếu sai Trương Phạm đến Phù Nam thỉnh kinh và mời danh tăng sang giảng dạy Phật pháp. Vua Phù Nam đã phái Paramartha sang Trung Hoa và mang theo 240 bộ kinh với hơn 2 vạn quyển kinh. Những sự kiện này được ghi chép trong *Lịch đại Tam bảo ký* và *Tục Cao tăng truyện*. *Lương thư* ghi chép về Sa môn Thích Vân bảo theo sứ đoàn của Phù Nam đi rước tóc Phật như sau: "(Năm Đại Đồng) thứ năm (539), sai sứ sang cống tê giác sống. Lại nói, nước ấy có tóc của Phật dài 1 trượng 2 xích, chiếu sai sa môn Thích Vân Bảo theo sứ đến đón về" (35).

Lương thư cũng thuật lại việc, vua Lương cử phái đoàn sứ Trung Hoa đến Phù Nam từ năm 535 đến năm 545 để yêu cầu vua Rudravarman gom góp tất cả kinh sách và thỉnh các vị tăng đến thăm Trung Hoa. Và vua Rudravarman cử thiền sư Paramârtha là một thiền sư Ấn Độ đang hành đạo tại Phù Nam theo phái đoàn sứ giả đến Trung Hoa. *Cao tăng truyện* của Huệ Kiểu cũng có nhắc đến Mahajivaka, là cao tăng Ấn Độ từ Phù Nam sang Trung Hoa: "Kì Vực là người Thiên Trúc, cất bước từ Thiên Trúc đến Phù Nam, trải qua các mé biển, bèn tới Giao Châu và Quảng Châu" (36).

4. Nhận xét

Từ thế kỷ thứ I, Phù Nam đã có mối liên hệ với nhà Tây Hán thông qua sự kết nối của thuộc quốc Cứu Bất Sự nhưng có phần mờ nhạt. Phải đến thời Đông Ngô, quan hệ hai nước mới chính thức định hình và phát triển qua các giai đoạn Tây Tấn, Lục triều, Tùy và kết thúc vào khoảng nửa đầu thế kỷ thứ VII, trong khoảng niên hiệu Trinh Quán, đời Đường Thái Tông. Trong suốt quá trình đó, quan hệ hai nước chỉ bị gián đoạn vào thời kỳ Đông Tấn, là do cuộc khủng hoảng chính trị và nội chiến kéo dài ở Phù Nam. Quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa về cơ bản là một mối quan hệ hòa bình và hữu hảo. Hai bên hầu như không có bất đồng trong quan điểm chính trị, từ đó không xảy ra các vấn đề tranh chấp hay mâu thuẫn.

Về bản chất, quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa là mối quan hệ không phụ thuộc về mặt chính trị. Từ thế kỷ thứ III đến hết thế kỷ thứ V, là giai đoạn quan hệ giữa hai đế chế lớn trong khu vực nên về cơ bản là khá bình đẳng. Cuối thế kỷ thứ V đến thế kỷ thứ VI, Phù Nam ngày càng suy yếu, cuối cùng đã chấp nhận phong hiệu Phù Nam vương do Lương Vũ đế ban tặng và trở thành một trong những chư phiên của đế chế Trung Hoa. Trên thực tế, Phù Nam hoàn toàn độc lập và không chịu nhiều sự chi phối về mặt chính trị của đế chế Trung Hoa như một số chư phiên khác. Trong mối quan hệ này, Phù Nam đóng vai trò là người chủ động liên hệ và phái các sứ đoàn đến giao thiệp để củng cố quan hệ với Trung Hoa. Ở chiều ngược lại, ngoài chuyến viếng thăm Phù Nam của Chu Ứng và Khang Thái, các vương triều của Trung Hoa hầu như không cử các sứ đoàn mang tính chính thức đến Phù Nam; ngay cả nghi thức phong vương cho vua Phù Nam cũng được thực hiện tại kinh đô nhà Nam Lương. Các vương triều Trung Hoa dường như không có nhiều mối quan tâm về mặt chính trị và hàng hóa của vương quốc phương Nam xa xôi. Mối quan tâm lớn nhất của Trung Hoa đối với Phù Nam dường như chỉ hạn định trong vấn đề Phật giáo.

Quan hệ bang giao giữa Phù Nam và Trung Hoa không chỉ mang ý nghĩa mở đường cho quan hệ thương mại phát triển mà còn tạo điều kiện cho việc lan truyền các tư tưởng văn hóa và tôn giáo. Các hoạt động giao lưu văn hóa cũng được đẩy mạnh, đặc biệt là giao lưu về Phật giáo, Đạo giáo... trong đó, âm nhạc Phù Nam được coi là một lĩnh vực có ảnh hưởng sâu sắc đến Trung Hoa. Âm nhạc của Phù Nam đã ghi dấu ấn đậm nét khi được các vương triều Trung Hoa tiếp nhận và biến nó trở thành một bộ phận của nhạc cung đình được triều đình nhà Tùy và nhà Đường rất ưa chuộng. Đế chế Trung Hoa luôn tự nhận mình là dân tộc phát triển có nhiệm vụ đi truyền bá tư tưởng và khai hóa văn minh cho các dân tộc khác, tuy nhiên, Trung Hoa lại tiếp nhận Phật giáo Phù Nam, đặc biệt là trong giai đoạn Lục triều.

Tóm lại, quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa dù trải qua nhiều thăng trầm nhưng các hoạt động triều cống và sự giao lưu văn hóa hay thương mại đã để lại những dấu ấn nhất định trong lịch sử Đông Á và Đông Nam Á.

CHÚ THÍCH

(1). Phạm Việp, *Hậu Hán thư*, quyển 88: *Tây Vực truyện - Thiên Trúc quốc*, Trung Hoa thư cục, 2016. Nguyên văn: "和帝時, 數遣使貢獻, 後西域反畔, 乃絕。至桓帝延熹二年、四年, 頻從日南徼外來獻".

(2). Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Chư di truyện*, Nxb. Khoa học xã hội Trung Quốc, 2020. Nguyên văn: "海南諸國大抵在交州南及西南大海洲上, 相去近者三五千裡, 遠者二三萬裡, 其西與西域諸國接。漢元鼎中, 遣伏波將軍路博德開百越, 置曰南郡。其徼外諸國自武帝以來皆朝貢。後漢桓帝世, 大秦、天竺皆由**此道**遣使貢獻。及吳孫權時, 遣宣化從事朱應、中郎康泰通焉。其所經及傳聞, 則有百數十國, 因立記傳"。

(3). Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Chư di truyện - Thiên Trúc truyện,* sđd. Nguyên văn: "漢桓帝延熹九年, 大秦王安敦遣使自日南徼外來獻, 漢世唯一通焉。其國人行賈, 往往至扶南, 日南, 交趾"。

(4). Liêu Đại Kha, *Lược luận về buôn bán đường biển của Phù Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu các vấn đề Nam Dương*, tháng 12, 1994.

(5). Paul Lévy, *Recent Archaeological Researches by the École Français d'Extrême Orient, French Indo-China, 1940-1945*, in Kalidas Nag (ed.)

(6). Lưu Hu, *Cựu Đường thư*, *quyển 41: Địa lý chí,* Trung Hoa thư cục, 1975. Nguyên văn: 自漢武已來, 朝貢皆必由交趾之道"。

(7). Tiêu Tử Hiển, *Nam Tề thư*, quyển 58: *Phù Nam truyện,* Trung Hoa thư cục 1971. Nguyên văn: 扶南人為船八、九丈, 廣裁六、七尺, 頭尾似魚"。

(8). Liêu Đại Kha, *Lược luận về buôn bán đường biển của Phù Nam*, Tạp chí Nghiên cứu các vấn đề Nam Dương, tháng 12, 1994.

(9). Lý Phưởng, *Thái Bình ngự lãm, quyển 769*, Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 2000. Nguyên văn: "扶南國伐木的為舡, 長者十二尋, 廣肘六尺, 頭尾似魚, 皆以鐵鏾露裝, 大者載百人"。

(10). Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Phù Nam truyện*, sđd. Nguyên văn: 蔓勇健有權略, 複以兵威攻伐旁國, 咸服屬之。自號扶南大王, 乃治作大船, 窮漲海, 攻屈都昆、九雅、典孫(頓遜)等十餘國, 開地五、六千裡"。

(11). Xem *Kinh Thi, thiên Tiểu Nhã.*

(12). Phạm Việp, *Hậu Hán thư - Nam Man Tây Nam di truyện,* sđd. Nguyên văn 肅宗元和元年、日南繳外蠻夷究不事人邑豪獻生犀、白雉"。

(13). Chu Đạt Quang, *Chân Lạp phong thổ ký - Tổng thuật*, Nxb. Hàng Châu cổ tịch thư điếm, Hàng Châu, 1963.

(14). Xem chú dẫn Cứu Bất Sự trong *Cựu Đường thư,* sđd.

(15). Âu Dương Tuần, *Nghệ văn loại tụ, quyển 84: Bảo ngọc bộ (hạ),* Nxb. Cổ tịch Thượng Hải,

Thượng Hải, 1998. Nguyên văn: "《吴 历》曰: 黄武四年, 扶南諸外國來獻琉璃"。

(16). Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Phù Nam truyện*, sđd.

(17). Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Phù Nam truyện*, sđd. Nguyên văn: 面廣一尺五寸, 重四十斤, 內外皎潔, 置五色物於其上, 向明視之, 不見其質。問其價, 約錢百萬貫文。帝令有司算之"…

(18). Trần Thọ, *Tam quốc chí - Ngô chí*, quyển 15: *Lữ Đại truyện,* Trung Hoa thư cục, 2011. Nguyên văn: 岱既定交州…又遣从事南宣国化, 暨激外扶南、林邑、堂明诸王, 各遣使奉贡"。

(19). Ngô Sĩ Liên và các Sử thần triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư,* tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998.

(20). Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Phù Nam truyện*, sđd, Nguyên văn: 吴时遣中郎康泰宣化从事朱应使于寻国"。

(21). Thẩm Ước, *Tống thư*, quyển 97: *Lâm Ấp truyện,* Trung Hoa thư cục 1974. Nguyên văn: "又遣樓船百餘寇九德, 入四會浦口, 交州刺史阮彌之遣隊主相道生三千人赴討, 攻區粟城不克, 引還"。

(22). Thẩm Ước, *Tống thư*, quyển 97: *Lâm Ấp truyện*, sđd, Nguyên văn: 林邑欲伐交州, 借兵於扶南王, 扶南不從"。

(23). Tiêu Tử Hiển, *Nam Tề thư*, quyển 58: *Phù Nam truyện,* Trung Hoa thư cục 1971.

(24). Hải Biểu: biển phía Nam của vùng Lĩnh Biểu tức Biển Đông.

(25) Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Phù Nam truyện*, sđd, nguyên văn: 扶南王僑陳如闍耶跋摩, 介居海表, 世纂南服, 厥誠遠著, 重譯獻深, 宜蒙酬納, 班以榮號, 可安南將軍、扶南王"。

(26). Ngụy Trưng, *Tùy thư, quyển 82: Liệt truyện 47,* Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1997. Nguyên văn: 真臘國, 在林邑西南, 本扶南之屬國也。去日南郡舟行六十日, 而南接車渠國, 西有朱江國。其王姓剎利氏, 名質多斯那。自其祖漸已強盛, 至質多斯那, 遂兼扶南而有之"。

(27). Có lẽ là khu vực Sambor Prei Kuk, tỉnh Kampong Thom, Campuchia ngày nay.

(28). GS. Mariam Stark của Đại học Hawai trong bài viết *Angkor Borei and the Archaeology of Cambodia's Mekong Delta* cho rằng, Na Phất Na là vùng Angkor Borei, tỉnh Tà Kéo, Campuchia tiếp giáp với Việt Nam ngày nay. Quan niệm này tương đối khác so với quan điểm của L. Malleret, G. Coedes, Lương Ninh, *Lược sử vùng đất Nam Bộ*, Na Phất Na - Kinh đô đầu tiên và cuối cùng của vương quốc Phù Nam đều cho rằng, trung tâm của Na Phất Na chính là vùng Óc Eo - Ba Thê. Với tư cách là kinh đô của đế chế lớn nhất Đông Nam Á trong lịch sử, có lẽ Na Phất Na có diện tích rộng lớn bao gồm cả Óc Eo - Ba Thê và vùng Angkor Borei.

(29) D.G.E. Hall, *A history of South - East Asia*, London, 1955, p.31.

(30). Âu Dương Tu, *Tân Đường thư, quyển 147 - Liệt truyện hạ: Nam Man hạ*, Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1975. Nguyên văn: 扶南...治特牧城, 俄為真臘所並, 益南徙那弗那城。武德、貞觀時, 再入朝, 又獻白頭人二"。

(31). Lưu Hu, *Cựu Đường thư*, quyển 29: *Âm nhạc 2*. Nguyên văn: 扶南樂, 舞二人, 朝霞行纏, 赤皮靴".

(32). Ngụy Trưng, *Tùy thư*, quyển 15: *Nhạc chí.* Nguyên văn: 始開皇初定令, 置《七部樂》: 一曰《國伎》, 二曰《清商伎》, 三曰《高麗伎》, 四曰《豚伎》, 五曰《安國伎》, 六曰《龜茲伎》, 七曰《文康伎》。又雜有疏勒、扶南、康國、百濟、突厥、新羅、倭國等伎"。

(33). Vương Khâm Nhược, *Sách phủ nguyên quy, quyển 569: Chưởng Lễ bộ - Tác nhạc 5,* Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1989.

(34). Dẫn theo Đinh Hồng Vũ, *Cát Hồng Phù Nam chi hành bổ chứng*, Nghiên cứu Tôn giáo học (Trung Quốc), 2005, số 4, tr.125. Nguyên văn: 余少欲學道, 志遊遐外,昔以少暇, 因旅南行, 初謂觀交嶺而已, 有緣之便, 遂到扶南"。

(35). Diêu Tư Liêm, *Lương thư*, quyển 54: *Chư di truyện*, sđd. Nguyên văn: 五年, 復遣使獻生犀。又言其國有佛發, 長一丈二尺, 詔遣沙門釋雲寶隨使往迎之"。

(36). Huệ Kiểu, *Cao tăng truyện, tập thượng*, Nxb. Nhân dân Thiểm Tây, Tây An, 2010.